

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20/4/2022
V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Khanh

Ông Lương Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/12/2021 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Tổ 02, ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long – Có đơn xin vắng mặt, đề ngày 10/03/2022.

2. Bị đơn: Anh Lê Hoàng G, sinh năm 1982;

Nơi thường trú: Ấp D, xã Đ, huyện E, tỉnh Vĩnh Long; Tạm trú: Tổ 20, ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Kim T trình bày: Vào năm 2000, chị Nguyễn Kim T và anh Lê Hoàng G quen biết, tìm hiểu nhau và sau đó được sự đồng ý của hai bên gia đình nên anh chị tiến tới hôn nhân vào năm 2000, sau đó cả hai có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện E, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một khoảng thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và hiện tại đã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, theo chị T cho rằng quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng anh chị rất hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, xung đột dẫn đến mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày. Từ đó mà tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và đã chính thức ly thân nhau từ tháng 5/2021 đến nay không trở về đoàn được lần nào. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Hoàng G.

+ Về con chung: Chị Nguyễn Kim T trình bày, trong thời gian sống chung, vợ chồng có 01 con chung tên Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 05/9/2008, hiện cháu Gia B đang sống chung nhà với anh G và chị T. Nay chị T yêu cầu xin được con chung là cháu Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 05/9/2008, chị T không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Chị T và anh G không có con riêng hay con nuôi gì hết

+ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Kim T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị Nguyễn Kim T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án và cho đến tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Lê Hoàng G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Kim T có đơn xin xét xử vắng mặt và có đơn khởi kiện và bản khai bổ sung, đề ngày 14/02/2022, về hôn nhân yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hoàng G; về con chung: Chị Nguyễn Kim T yêu cầu xin được tiếp tục nuôi con con chung là cháu Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 5/9/2008, chị T không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lê Hoàng G vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét bị đơn anh Lê Hoàng G đã được Tòa án tổng đạt thông báo việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về ngày xét xử vụ án cho anh Lê Hoàng G đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Lê Hoàng G không đến và vắng mặt nhiều lần không lý do. Do bị đơn Lê Hoàng G đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ hai lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý. Ngày 10/03/2022, chị Nguyễn Kim T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Kim T và anh Lê Hoàng G theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 14/02/2022 chị Nguyễn Kim T có đơn khởi kiện và bản khai bổ sung là chị Nguyễn Kim T vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng G; Về con chung: Chị T yêu cầu xin được nuôi con chung là cháu Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 05/9/2008, chị Kim T không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Hoàng G vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim T.

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Kim T và anh Lê Hoàng G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện E, tỉnh Vĩnh Long là đúng theo quy định pháp luật. Nên việc chị Nguyễn Kim T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Hoàng G là có cơ sở xem xét.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T cho rằng quá trình chung sống vợ chồng anh chị có thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, xung đột dẫn đến mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày. Từ đó mà tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và đã chính thức ly thân nhau từ tháng 5/2021 đến nay không trở về đoàn được lần nào. Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Hoàng G mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh G không đến Tòa án để trình bày cũng như không cung cấp văn bản ý kiến, yêu cầu phản bác gì đối với yêu cầu của chị T thì xem như đã tự mình từ bỏ quyền và nghĩa vụ được pháp luật bảo vệ. Phía chị T xác định tình cảm vợ chồng dành cho anh G không còn. Từ đó, cho thấy tình

trạng hôn nhân giữa chị T và anh G đã đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Kim T với anh Lê Hoàng G là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Cho chị Nguyễn Kim T và anh Lê Hoàng G được ly hôn

[2.2.] Về nuôi con chung:

Giữa chị Nguyễn Kim T và anh Lê Hoàng G có 01 con chung tên Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 05/9/2008. Vào ngày 02/12/2021 chị T có đơn khởi kiện là chị T đồng ý giao con chung là cháu Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 05/9/2008 cho anh G được nuôi dưỡng, nhưng trong quá trình chờ Tòa án giải quyết thì phía anh G đã có những thái độ làm cho cháu Gia B sợ, giờ giấc học hành của cháu Gia B anh G đều không chế, làm cho cháu không dám lại gần anh G. Cho nên vào ngày 14/02/2022 chị T có làm đơn và bản khai bổ sung là: Nay chị T yêu cầu xin được nuôi con là cháu Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 05/9/2008, chị T không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Việc chị T yêu cầu xin được tiếp tục nuôi con chung là cháu Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 05/9/2008 là có cơ sở xem xét. Bởi vì từ khi chị T và anh G ly thân với nhau thì việc sinh hoạt, ăn uống hàng ngày cũng như việc học hành của cháu Gia B đều do chị T chăm sóc và lo cho cháu Gia B và cũng hơn thế nữa tại bản khai bổ sung ngày 14/02/2022 cháu Gia B yêu cầu là khi cha và mẹ có ly hôn với nhau thì nguyện vọng của cháu yêu cầu được sống với mẹ là chị Nguyễn Kim T. Vì lúc đầu cháu cũng định sống với cha là anh G, nhưng cháu Gia B có khai là anh G đã không chế giờ giấc học hành của cháu, có những thái độ làm cho Gia B sợ hãi. Do việc cháu Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 5/9/2008 có nguyện vọng là xin được sống với mẹ là chị Kim T là phù hợp theo qui định tại khoản 1 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do vậy chị Nguyễn Kim T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 05/9/2008.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nay chị T không yêu cầu anh Lê Hoàng G cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[2.3] Xét về tài sản chung: Chị Nguyễn Kim T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[2.4] Xét về nợ chung: Chị Nguyễn Kim T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim T phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí về việc yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị Nguyễn Kim T đã nộp tạm

ứng theo biên lai thu số 0012384, ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Vĩnh Long..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, điểm b, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Kim T.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kim T được ly hôn với anh Lê Hoàng G.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 05/9/2008 cho chị Nguyễn Kim T được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Lê Hoàng G cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Kim T không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Kim T không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim T phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí về việc yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị Nguyễn Kim T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0012384, ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Vĩnh Long..

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai, chị Nguyễn Kim T và anh Lê Hoàng G được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 02;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 02;
- Đương sự: 02;
- Ủy ban nhân dân xã Hiếu Phụng, huyện
Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Sương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Phi Hùng

Bùi Văn Khanh

NGUYỄN THỊ TUYẾT SƯƠNG